

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật

Công trình: Nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số: 973/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn;

Theo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn của Sở Xây dựng Thanh Hóa tại văn bản số: 5772/SXD-HĐXD ngày 30/10/2015;

Xét Tờ trình số: 175/TTr-QLDA ngày 30/10/2015 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thị xã Bỉm Sơn về việc xin phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn với các nội dung chính sau:

- 1. Tên công trình:** Nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn.
- 2. Nhóm dự án, Loại, cấp công trình:** Dự án nhóm C; Công trình dân dụng, cấp III.
- 3. Chủ đầu tư:** UBND thị xã Bỉm Sơn.
Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn.
- 4. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng công trình Hà Nội.
- 5. Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế và dự toán:** Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa;



6. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Xây dựng mới công trình Nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Birm Sơn để đảm bảo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất hạ tầng của một trường THPT, tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao chất lượng cho việc giảng dạy và học tập. Từng bước hoàn thiện đáp ứng yêu cầu của trường THPT đạt tiêu chuẩn Quốc gia.

7. Quy mô và nội dung đầu tư xây dựng:

7.1. Quy mô đầu tư: Xây dựng công trình nhà hiệu bộ 02 tầng, diện tích xây dựng là 791,0m²; diện tích sàn 1538,6 m²; Nhà trạm bơm, bể ngầm, Xây dựng hệ thống thoát nước xung quanh nhà hiệu bộ.

7.2. Nội dung đầu tư và giải pháp kỹ thuật:

7.2.1 Nhà hiệu bộ:

a) Giải pháp kiến trúc:

- Công trình có quy mô 02 tầng, mặt bằng có kích thước 45,16m x 17,76m, diện tích xây dựng 791m²; diện tích sàn 1538,6m²; chiều cao tầng 1 là 3,9m (tính từ nền tầng 1 đến sàn tầng 2); chiều cao tầng 2 là 3,6mm (tính từ sàn tầng 2 đến sàn mái); chiều cao công trình là 11,1m (tính từ cos 00,00m là cos nền tầng 1 cao hơn mặt sân hoàn thiện là 1,05m.

- Mặt bằng tầng 1 bố trí phòng thư viện, phòng thường trực, phòng văn thư tiếp nhận, phó hiệu trưởng, kho hành chính, văn phòng y tế, các phòng bộ môn, kho dụng cụ, đoàn thanh niên và các khu vệ sinh nam nữ riêng biệt.

- Mặt bằng tầng 2 bố trí phòng khách, phòng hoạt động công đoàn, các phòng bộ môn, phòng hội đồng giáo viên, các phòng phó hiệu trưởng, phòng truyền thống + họp, phòng tài chính kế toán, phòng hiệu trưởng và khu vệ sinh nam nữ riêng biệt.

- Giao thông đứng trong công trình bằng 02 cầu thang nội bộ tại vị trí trục (1-2)(B-C) và (7-8)(D-E), giao thông ngang bằng hành lang giữa nhà rộng 2,1m.

- Nền, sàn phòng và hành lang lát gạch ceramic kích thước 400x400mm. Riêng nền, sàn khu WC lát gạch chống trơn kích thước 400x400mm

Tường xây gạch không nung VXM mác 50#, trát tường trong nhà VXM mác 50#, trát trần, gờ, phào cạnh cửa, trát tường ngoài nhà VXM mác 75#, tường trần lăn sơn trực tiếp. Riêng tường khu vệ sinh ốp gạch ceramic kích thước 400x400.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép và cửa gỗ kính. Hoa sắt thép vuông 12x12mm;

- Cầu thang bộ: bản thang đổ BTCT tại chỗ, bậc xây gạch, mặt bậc lát đá Granite lan can inox kích thước 10x50x650mm, 10x30x90, tay vịn inox D60.

- Bậc tam cấp sảnh chính và sảnh phụ xây gạch tiêu chuẩn VXM mác 50, mặt lát đá Granite.

b) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng sử dụng giải pháp móng băng BTCT đá 1x2 mác 250#: Dầm, giằng móng BTCT đá 1x2 mác 250# đổ tại chỗ; móng dưới tường xây gạch VXM mác 50#.

- Kết cấu khung BTCT chịu lực: hệ cột dầm, sàn BTCT đá 1x2 mác 250# đổ tại chỗ; tiết diện dầm điển hình 220x550mm; 220x400mm; 220x300mm; tiết diện cột điển hình 220x400mm; 220x220mm; 300x400mm; sàn BTCT dày 120mm.

c) Giải pháp điện, chống sét;

- Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ mạng điện của khu vực bằng các loại cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC (4X70)mm²; dây dẫn trong phòng dùng dây Cu/PVC (2X1.5)mm², (2x2,5)mm², (2x4)mm²; hệ thống dây dẫn điện luôn trong ống gen đi ngầm trong tường và trần.

- Hệ thống chống sét trên mái công trình sử dụng kim thu sét $\phi 16$ dài 0,5m, dây dẫn sét thép $\phi 10$; hệ cọc tiếp địa bằng thép hình L63x63x6mm dài 2,5m, chôn sâu cách mặt đất 0,8m, dây tiếp địa thép $\phi 16$.

d) Giải pháp cấp và thoát nước

- Cấp nước: nước cấp cho công trình được lấy từ nguồn nước của khu vực đưa vào bể nước ngầm sau đó được bơm lên téc nước đặt trên mái và cấp xuống thiết bị dùng nước tại các khu vệ sinh. Ống cấp nước bằng ống PPR.

- Thoát nước thải từ xí, tiểu thu vào hệ thống bằng đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra rãnh thoát nước chung; nước thải từ phễu sàn, lavabo được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài: ống thoát nước sử dụng ống nhựa PVC.

- Nước mưa trên mái được thu về sê nô xung quanh mái, vào các ống đứng thoát nước PVC và thải ra rãnh thoát nước bên ngoài.

e) Giải pháp phòng cháy chữa cháy:

- Hệ thống báo cháy gồm: trung tâm báo cháy 5 kênh, chuông đèn nút ấn báo cháy, đầu báo cháy khói thường, đèn báo phòng điện trở các kênh, dây tín hiệu.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy gồm: van chặn một chiều, van bi, đồng hồ đo áp lực, khớp nối mềm, y lọc rác, máy bơm chữa cháy CO₂ và ABC, nội quy và tiêu lệnh chữa cháy.

7.2.2 Nhà trạm bơm:

- Công trình có quy mô 01 tầng, kích thước 4,0x3,0m; diện tích xây dựng 12,0m²; chiều cao công trình là 4,38m (tính từ cos 0.00 đến đỉnh mái); cos 0.00 là cos nền cao hơn cos sân hoàn thiện là 0,3m. Mặt bằng tầng 1 bố trí: Phòng để máy bơm.

- Cấu tạo nền: đất tự nhiên, cát tôn nền, bê tông đá 4x6 mác 100 dày 15mm, sàn BTCT, lán VXM, xây tường thu hồi và lợp tôn chống nóng.

- Phần móng sử dụng giải pháp móng xây gạch; dầm, giằng móng BTCT đá 1x2 mác 200# đổ tại chỗ.

- Kết cấu có hệ cột dầm, sàn BTCT đá 1x2 mác 200# đổ tại chỗ; tiết diện dầm điển hình 220x300mm; tiết diện cột điển hình 220x220mm; sàn BTCT dày 100mm, bản thang BTCT dày 100mm.

7.2.3 Phần bể nước ngầm 200m³:

- Xây dựng bể nước ngầm 200m³, kích thước 15x7x2,5m bằng kết cấu BTCT cấp nước sinh hoạt và cấp nước cứu hỏa cho công trình.



7.2.4. Các nội dung khác:

- Phá dỡ nhà kho hiện trạng, nhà xe hiện trạng để tạo mặt bằng xây dựng nhà hiệu bộ.

8. Địa điểm xây dựng: Phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): **12.064.716.000 đồng**

(Mười hai tỷ, không trăm sáu mươi tư triệu, bảy trăm mười sáu nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	9.173.470.417 đồng
- Chi phí thiết bị:	620.125.000 đồng
- Chi phí QLDA:	224.718.498 đồng
- Chi phí tư vấn:	783.064.858 đồng
- Chi phí khác:	166.545.247 đồng
- Chi phí dự phòng:	1.096.792.402 đồng

10. Nguồn vốn đầu tư:

Ngân sách thị xã và nguồn huy động hợp pháp khác.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện: Không quá 2 năm.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn làm đại diện Chủ đầu tư; Thực hiện quản lý dự án và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành;

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, Trưởng các phòng ban: Quản lý đô thị, Tài chính - kế hoạch, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư thị xã Bỉm Sơn, và thủ trưởng các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3/QĐ;
- Lưu: QLĐT, VT./.

